

Bản án số 19/2024/DS-PT

Ngày 10/01/2024

V/v: "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng, ông Nguyễn Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án;

- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2024 tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 340/2023/TLPT-DS ngày 25/10/2023 do có kháng cáo của bị đơn, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần cà phê P;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Huyền T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Nhị H;

Địa chỉ: Km 26, Quốc lộ 26, xã E, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 9, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Bị đơn: Ông Y K Niê Siêng;

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Thắng;

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Y K Niê Siêng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; đơn sửa đổi, bổ sung nội dung khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhị H trình bày:

Ngày 15/02/2014, Công ty cổ phần cà phê P (tiền thân là Công ty TNHH MTV cà phê P) và bên nhận khoán là ông Y K Niê Siêng đã ký hợp đồng kinh tế về việc giao khoán vườn cà phê chi tiết như sau:

+ Hợp đồng số: 88/AH/HĐCF – Số lô: B33 đơn vị An Hòa

+ Diện tích 1,38 ha, thời hạn hợp đồng: Từ ngày 15/02/2014 đến ngày 31/3/2020.

Trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên đã thực hiện nghiêm túc, đúng đủ toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo thỏa thuận tại hợp đồng nêu trên.

Ngày 31/3/2020 hợp đồng đã hết hiệu lực, Công ty P thực hiện các thủ tục như mời làm việc với ông Y K Niê Siêng để thỏa thuận gia hạn Hợp đồng hoặc thanh lý Hợp đồng để Công ty thu hồi vườn cây. Tuy nhiên, ông Y K Niê Siêng không đồng ý gia hạn cũng như không hợp tác để thanh lý Hợp đồng.

Theo đó, từ ngày 31/3/2020 đến nay ông Y K Niê Siêng tiếp tục quản lý, sử dụng chiếm giữ diện tích đất nhận khoán và vườn cây trên đất, để chăm sóc và hưởng lợi toàn bộ 100% giá trị vườn cây giao khoán. Vì nhận thức toàn bộ vườn cây là tài sản của mình nên Công ty vẫn tiếp tục thực hiện việc tưới nước, bón phân mặc dù ông Y K từ chối việc nhận phân bón đầu tư vào vườn cây và Công ty vẫn thực hiện nghĩa vụ nộp thuế sử dụng đất cho Nhà nước.

Công ty cổ phần cà phê P đã thể hiện rõ ý chí và thiện chí của mình về việc thanh lý Hợp đồng giao khoán khi hết hạn để thu hồi vườn cây giao khoán thuộc tài sản của Công ty để đầu tư và chăm sóc thu lợi. Đồng thời, Công ty P nhận thức rõ ràng rằng, quyền lợi ích hợp pháp của mình đang bị xâm phạm một cách nghiêm trọng, gây thiệt hại về quyền tài sản đối với vườn cây trên đất.

Công ty P hoàn toàn không thu được bất kỳ lợi tức nào từ vườn cây mà ông Y K Niê Siêng đang chiếm giữ kể từ ngày Hợp đồng hết hạn. Trong khi đối với các vườn cây có tính chất tương tự, Công ty đang giao khoán cho các hộ nhận khoán và thu sản lượng khoán đầy đủ. Vì những lý do trên, Công ty làm đơn khởi kiện yêu cầu:

Buộc ông Y K Niê Siêng bồi thường cho Công ty cổ phần cà phê P toàn bộ thiệt hại do hành vi chiếm giữ trái phép đất và vườn cây của Công ty P từ ngày 31/3/2020 đến ngày khởi kiện tạm tính là 10/01/2023, tiền lãi trả chậm và các khoản công nợ.

Cụ thể yêu cầu như sau:

1. Yêu cầu Ông Y K Niê Siêng bồi thường toàn bộ sản lượng cà phê tương ứng với sản lượng mà các hộ nhận khoán khác phải nộp cho Công ty kể từ ngày 31/12/2020 đến nay. Chi tiết:

+ Nợ sản lượng vụ 2020-2021 là: 9.837kg cà phê quả tươi, trong đó sản lượng khoán 9.660kg cà phê quả tươi, sản lượng bảo vệ là: 177kg cà phê quả tươi tương đương giá trị bằng tiền là: 84.469.891 đồng, tiền lãi 11.990.032 đồng. Tổng nợ tạm tính là: 96.459.923 đồng.

+ Nợ sản lượng vụ 2021-2022 là: 7.551kg cà phê quả tươi, trong đó sản lượng khoán 7.481kg cà phê quả tươi, sản lượng bảo vệ là: 70kg cà phê quả tươi tương đương giá trị bằng tiền là: 64.840.109 đồng, tiền lãi 5.587.957 đồng. Tổng nợ tạm tính là: 70.428.066 đồng.

+ Nợ sản lượng vụ 2022-2023 là: 4.830 kg cà phê quả tươi, tương đương giá trị bằng tiền là: 41.475.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường tạm tính là: 208.362.989 đồng.

Trong đó: Tiền gốc: 190.785.000 đồng; Tiền lãi: 17.577.989 đồng

(Đơn giá cà phê quả tươi được căn cứ theo giá tại thời điểm ngày 31/12 hàng năm.

Sản lượng vụ 2021-2022 thu bằng sản lượng các hộ gia hạn (được giảm 500kg cà phê quả tươi so với vụ 2020-2021 và sản lượng quy từ phân bón).

Sản lượng vụ 2022-2023 thu bằng sản lượng các hộ gia hạn.

Tiền lãi trả chậm tính theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm dài hạn do Ngân hàng NNo và PTNT chi nhánh tỉnh Đắk Lắk công bố hàng năm, tiền lãi tính từ ngày 31/12/2020 đến ngày là: 31/12/2022).

+ Nợ đầu tư cây bơ tính đến hết mùa vụ năm 2019: 2.275.431 đồng.

Tổng số tiền ông Y K còn nợ Công ty là: 210.638.420 đồng.

Công ty hoàn trả tiền phân bón mùa vụ 2020-2021 cho Ông Y K số tiền là: 11.349.290 đồng. Trong đó: Tiền gốc: 9.646.200 đồng; Tiền lãi: 1.703.090 đồng

Theo đó, đề nghị ông Y K Niê Siêng phải bồi thường cho Công ty tổng số tiền là: 199.289.130 đồng. *(Một trăm chín mươi chín triệu hai trăm tám mươi chín ngàn một trăm ba mươi đồng chẵn).*

Tại đơn sửa đổi, bổ sung nội dung khởi kiện ngày 09/7/2023, nguyên đơn Công ty cổ phần cà phê P sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện như sau:

Buộc ông Y K Niê Siêng bồi thường toàn bộ sản lượng cà phê tương ứng với sản lượng mà các hộ nhận khoán khác phải nộp cho Công ty kể từ ngày 31/12/2020 đến nay. Chi tiết như sau:

- Nợ sản lượng vụ 2020-2021 là 9.837kg cà phê quả tươi. Trong đó sản lượng khoán là 9.660kg cà phê quả tươi, sản lượng bảo vệ là 177kg cà phê quả tươi.

- Nợ sản lượng vụ 2021-2022 là 7.551kg cà phê quả tươi. Trong đó (sản lượng khoán 8.970kg cà phê quả tươi – 1.487kg cà phê quả tươi là sản lượng quy từ phân bón Công ty trả lại cho ông Y K) = 7.481kg cà phê quả tươi, sản lượng bảo vệ là 70kg cà phê quả tươi.

- Nợ sản lượng vụ 2022-2023 là 4.830kg cà phê quả tươi.

Tổng sản lượng yêu cầu là: 22.218kg cà phê quả tươi.

- Nợ đầu tư cây bơ tính đến hết mùa vụ năm 2019 là 2.275.431 đồng.

- Công ty hoàn trả tiền phân bón mùa vụ 2020-2021 cho ông Y K Niê Siêng số tiền là 11.349.290 đồng.

Đề nghị tiếp tục duy trì việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo quá trình thi hành án.

Tại bản trình bày ý kiến, quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Y K Niê Siêng trình bày:

Đổi chiếu theo hợp đồng giao nhận khoán thì hợp đồng đã hết hiệu lực từ ngày 31/3/2020, trước khi hết hạn hợp đồng bản thân ông Y K cùng các hộ dân khác đã có rất nhiều đơn kiến nghị đề nghị gửi đến Công ty và các cấp ban ngành có thẩm quyền. Ngày 12/8/2021, ông Y K cùng gần 200 hộ dân nhận khoán đã có đơn kiến nghị gửi đến Công ty cà phê P để trình bày tâm tư nguyện vọng của mình để công ty lập dự thảo phương án tiếp tục thực hiện hợp đồng sau khi thanh lý cho phù hợp với thực tế canh tác, đơn kiến nghị là để hai bên cùng trao đổi, lắng nghe trên tinh thần ý chí tự nguyện dân chủ và các bên cùng có lợi, tránh đơn phương áp đặt từ một phía.

Đến ngày 28/9/2021, chúng tôi nhận được thông báo số: 194/TB-CPPA của công ty cổ phần cà phê P về việc trả lời đơn kiến nghị của 181 hộ dân nhận khoán vườn cà phê vùng An Thuận (đã gửi cho tòa án) sau khi nhận được thông báo trả lời trên chúng tôi đã có đơn kiến nghị trình bày lý do nhưng phía công ty vẫn phớt lờ.

Trong nhiều đơn chúng tôi đã gửi đến Công ty P và chúng tôi có trình bày tâm tư nguyện vọng cụ thể như sau:

Áp dụng sản lượng nộp khoán, các khoản đầu tư theo hợp đồng đã hết thời hạn hết hiệu lực là không hợp lý, không phù hợp với thực tế hiện nay.

Nếu hai bên không tổ chức được việc trao đổi bàn bạc thảo luận để thỏa thuận và thống nhất thì:

+ Khoản đầu tư: Chúng tôi tự đầu tư 100% không nhận một khoản đầu tư nào từ phía công ty.

+ Về sản lượng: 100% sản lượng chúng tôi tự thu hoạch mang về tự chế biến bảo quản và tiêu thụ.

+ Về bảo vệ: Chúng tôi tự dựng lán, chòi tự bảo vệ sản phẩm của mình.

+ Về trách nhiệm và nghĩa vụ: - Về tưới nước: Chúng tôi thanh toán đúng đợt tưới và đủ số tiền khi có thông báo của công ty.

- Về tiền thuê đất: Chúng tôi chấp hành và thực hiện nộp đúng và đủ số tiền đất như mức giá quy định hợp đồng thuê đất của tỉnh Đắk Lắk cũng như của nhà nước được quy định khi có cơ sở thông báo của công ty (nếu có).

* Đối với việc công ty ra quyết định và thông báo:

Theo các nghị quyết số 06 ngày 26/3/2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt chủ trương thanh lý và gia hạn hợp đồng giao khoán vườn cây cà phê tại vùng An Thuận, quyết định này mang tính chất nội bộ không thông qua rộng rãi và không gửi cho các hộ dân nhận khoán để nắm bắt

Đối với thông báo số 202/TB-CPPA ngày 27/3/2022 của công ty về thanh lý hợp đồng:

+ Về thanh lý hợp đồng: Công ty thanh toán công chăm sóc vườn cây từ ngày 20/01/2020 đến ngày 31/3/2020 với số tiền 10.200.00 đ/ héc ta là không thực hiện đúng nội dung hợp đồng năm 1997, không thanh toán hoàn trả giá trị tài sản trên đất mà chúng tôi được thụ hưởng.

+ Về gia hạn hợp đồng, thời hạn gia hạn là 01 năm tính từ ngày 01/04/2020 đến ngày 31/03/2021 sản lượng nộp cho công ty bằng sản lượng vụ 2019-2020 áp dụng theo hợp đồng hết hiệu lực tương ứng với sản lượng mà các hộ dân nhận khoán đã ký hợp đồng gia hạn với công ty. Công ty chỉ cho các hộ dân chọn một trong hai phương án mà Công ty đưa ra, chúng tôi không được bàn bạc đóng góp ý kiến, trong khi chúng tôi có rất nhiều đơn kiến nghị gửi Công ty cũng như các cơ quan ban ngành nhưng Công ty không tiếp thu ghi nhận ý kiến.

Trên cơ sở trên chúng tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty cà phê P đưa ra và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Búk giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Về quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với khoản tiền được nhận tại Chi cục THADS huyện K đề nghị Tòa án hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nói trên, vì Công ty khởi kiện không có cơ sở và không liên quan đến vụ án này.

Ông Y K Niê Siêng không có yêu cầu phản tố.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thắng trình bày:

Bà Phạm Thị Thắng là vợ ông Y K Niê Ksiêng, là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Y K đối với Hợp đồng giao – nhận khoán vườn cà phê số

88/AH/HĐGK ký ngày 15/02/2014 với diện tích là 1,38ha. Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần cà phê P bà T1 có ý kiến như sau:

Đồng ý với ý kiến trình bày của ông Y K Niê Siêng trong qua trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa. Bà T1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty cà phê P đưa ra và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Búk giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Tại bản án số 34/2023/DSST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 243, Điều 244, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 224, Điều 580, Điều 581 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng: Khoản 1, 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần cà phê P (Công ty TNHH MTV cà phê P).

1.1. Buộc ông Y K Niê Siêng có nghĩa vụ phải trả cho Công ty cổ phần Cà phê P sản lượng vụ 2020-2021 là 9.660kg cà phê quả tươi; sản lượng vụ 2021-2022 là 7.481kg cà phê quả tươi; sản lượng vụ 2022-2023 là 4.830kg cà phê quả tươi. Tổng số lượng cà phê quả tươi ông Y K Niê Siêng phải trả cho Công ty cổ phần cà phê P là 21.971kg cà phê quả tươi.

Buộc ông Y K Niê Siêng có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Cà phê P tiền đầu tư cây Bơ tính đến hết mùa vụ năm 2019 là 2.275.431 đồng.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty về việc ông Y K Niê Siêng phải trả sản lượng bảo vệ là 177kg cà phê quả tươi mùa vụ 2020 – 2021 và 70kg cà phê quả tươi mùa vụ 2021 – 2022.

Công ty hoàn trả chi phí phân bón vụ mùa 2020-2021 cho ông Y K với số tiền là: 11.349.290 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra bản án còn tuyên về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí quyền kháng cáo.

Ngày 16/8/2023, ông Y K Niê Siêng kháng cáo toàn bộ Bản án. Đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ yêu cầu kháng cáo, các đương sự giữ nguyên quan điểm, tài liệu chứng cứ như đã trình bày, cung cấp tại cấp sơ thẩm.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án số 34/2023/DSST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn, thấy rằng:

[2.1] Theo nội dung và những điều khoản các hợp đồng giao nhận khoán vườn cà phê, giữa Công ty Cổ phần cà phê P là bên giao khoán và ông Y K Niê Siêng là hộ nhận khoán được chấm dứt từ ngày 31/3/2020. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, hợp đồng giao nhận khoán giữa Công ty Cổ phần cà phê P với ông Y K Niê Siêng đã chấm dứt bằng bản án phúc thẩm số 184/2022/DS-PT ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Sau khi bản án phúc thẩm nêu trên có hiệu lực pháp luật, ông Y K Niê Siêng đã thu hoạch thêm 01 vụ cà phê là mùa vụ (2022- 2023). Như vậy, quyền lợi và nghĩa vụ của phía bị đơn ông Y K Niê Siêng đối với nguyên đơn Công ty Cổ phần cà phê P đã chấm dứt từ ngày 16/9/2022. Do đó, nguyên đơn phải có trách nhiệm quản lý sản lượng cà phê từ mùa vụ (2022- 2023), việc nguyên đơn không thu được sản lượng cà phê quả tươi là lỗi của nguyên đơn.

Mặt khác, nguyên đơn Công ty Cổ phần cà phê P đặt ra khoản thu sản lượng cà phê quả tươi mùa vụ (2022- 2023), cũng như trả tiền công bảo vệ tính theo sản lượng cà phê quả tươi của 02 mùa vụ (2020 đến 2022) để buộc bị đơn ông Y K phải giao nộp sản lượng cà phê quả tươi sau thời điểm bản án phúc thẩm số 184/2022/DS-PT ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã có hiệu lực pháp luật là không có căn cứ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Y K Niê Siêng phải trả sản lượng cà phê quả tươi của mùa vụ 2020-2021 là 9.660 kg cà phê quả tươi và mùa vụ 2021-2022 là 7.481kg, phải trả cho nguyên đơn tiền đầu tư cây Bơ Booth tính đến hết mùa vụ năm 2019 là 2.275.431 đồng, HĐXX xét thấy: Các yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở, bởi thời điểm này hợp đồng giao nhận khoán giữa Công ty Cổ phần cà phê P và bên giao khoán và ông Y K Niê Siêng là hộ nhận khoán vẫn còn hiệu lực, trước thời điểm bản án phúc thẩm số 184/2022/DS-PT ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Y K Niê Siêng cho rằng Công ty không có căn cứ để thanh toán số tiền phân bón nên ông không đồng ý về việc Công ty thanh toán lại tiền phân bón cho bị đơn và không nhận chi phí này. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu của Công ty về việc hoàn trả tiền phân bón cho bị đơn đối với vụ mùa năm 2020-2021 là phù hợp.

[2.3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn về yêu cầu, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời. Theo quy định tại khoản 3 Điều 138 của bộ luật tố tụng dân sự thì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời vẫn có hiệu lực nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của ông Y K Niê Siêng.

[3] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Y K Niê Siêng phải trả cả phê quả tươi của mùa vụ năm 2022-2023 và hoàn trả chi phí tiền phân bón cho bị đơn đối với vụ mùa năm 2020-2021 là đánh giá không đúng tình tiết, chứng cứ khách quan của vụ án. Do đó, xét kháng cáo của ông Y K Niê Siêng là có căn cứ chấp nhận, sửa một phần bản án số 34/2023/DSST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp.

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí sơ thẩm: Do sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận 4.830 kg cà phê quả tươi và 11.349.290 đồng tiền phân bón vụ mùa năm 2021 – 2022 và 177kg cà phê quả tươi mùa vụ 2020-2021, 70 kg cà phê quả tươi mùa vụ 2021-2022.

Theo giá cà phê quả tươi tháng 12/2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là 14.166đ/1kg cà phê quả tươi x (4.830kg + 177kg + 70kg) = 71.921.000 đồng (đã làm tròn) nên số tiền án phí nguyên đơn phải chịu là (71.921.000 đồng + 11.349.290 đồng) x 5% = 4.164.000 đồng (đã làm tròn), được khấu trừ vào số tiền 4.982.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp. Như vậy, nguyên đơn Công ty Cổ phần cà phê P được nhận lại số tiền còn dư là 818.000 đồng.

Bị đơn ông Y K Niê Siêng là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4.1] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Y K Niê Siêng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Y K Niê Siêng. Sửa bản án số 34/2023/DSST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng Điều 224, Điều 580, Điều 581 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12, khoản 1, 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần cà phê P (Công ty TNHH MTV cà phê P).

1.1. Buộc ông Y K Niê Siêng có nghĩa vụ phải trả cho Công ty cổ phần Cà phê P sản lượng vụ 2020-2021 và 2021-2022 là 17.141kg cà phê quả tươi, tương đương giá trị bằng tiền là 242.819.000 đồng (hai trăm bốn mươi hai triệu tám trăm mười chín nghìn đồng).

Buộc ông Y K Niê Siêng có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Cà phê P tiền đầu tư cây Bơ tính đến hết mùa vụ năm 2019 là 2.275.431 đồng.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty về việc ông Y K Niê Siêng phải trả sản lượng vụ 2022-2023 là 4.830kg cà phê quả tươi và sản lượng bảo vệ là 177kg cà phê quả tươi mùa vụ 2020 – 2021, 70kg cà phê quả tươi mùa vụ 2021 – 2022.

1.3 Không chấp nhận yêu cầu của Công ty về việc hoàn trả chi phí phân bón vụ mùa 2020-2021 cho ông Y K với số tiền là: 11.349.290 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2023/QĐ-BPKCTT ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk; “*Phong tỏa một phần số tiền Công ty cổ phần cà phê P đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để thi hành theo Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 252/QĐ-CCTHADS ngày 12/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk với số tiền là 199.289.130 đồng, để đảm bảo cho việc thi hành án*”.

3. Về án phí:

3.1 Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Công ty cà phê cổ phần P phải chịu 4.164.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 4.982.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn Công ty Cổ phần cà phê P đã nộp theo biên lai số AA/2022/0000257 ngày 06/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Như vậy, nguyên đơn Công ty Cổ phần cà phê P được nhận lại 818.000 đồng.

3.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Y K Niê Siêng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông Y K Niê Siêng được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0004105 ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công TTĐT TANDTC
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Phương